

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Số 123<sup>\*</sup>-CV/ĐU

V/v phổ biến, quán triệt, thực hiện  
các Hướng dẫn của Trung ương

Kính gửi: Các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng đoàn Liên minh HTX Việt Nam, Đảng ủy Liên minh đề nghị cấp ủy các Chi bộ, Đảng bộ bộ phận tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản sau đây đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị:

1. Hướng dẫn số 106-HD/BTGTW ngày 16/10/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân (22/12/1944-22/12/2019).

2. Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Công văn số 7294-CV/BTGTW ngày 23/9/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (04/11/1909-04/11/2019).

*(Các văn bản nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, địa chỉ truy cập: [www.vca.org.vn/van-ban-dang](http://www.vca.org.vn/van-ban-dang))*

Đề nghị các Chi bộ, Đảng bộ bộ phận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Đ/c Ủy viên BCHĐU;
- Cổng Thông tin điện tử LMHTXVN (để th/h);
- Lưu: VPĐU.



Nguyễn Mạnh Cường

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**BAN TUYÊN GIÁO**

\*

*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

Số 106 - HD/BTGTW

|                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW |                      |
| ĐẾN                         | Số đến: 1097         |
|                             | Ngày đến: 17/10/2019 |

**HƯỚNG DẪN**

**Tuyên truyền kỷ niệm 30 năm**

**Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2019)**  
**và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam**  
**(22/12/1944 - 22/12/2019)**

-----

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tại Công văn số 7876-CV/VPTW ngày 06/10/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng) về việc tổ chức kỷ niệm một số ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019) như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác quốc phòng toàn dân; tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, thành tựu to lớn của 30 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân; những truyền thống vẻ vang và công lao, đóng góp to lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam trong 75 năm xây dựng và trưởng thành; qua đó củng cố niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

2. Thông qua hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm khơi dậy và phát huy trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần tổ chức thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm với quy mô và hình thức phù hợp gắn với tuyên truyền thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn, các



sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi, thi đua trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

## II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các Nghị quyết Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về *tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*; Luật Quốc phòng 2018; Luật Dân quân tự vệ 2009; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013; lưu ý phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn hình thành quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân cũng như quyền, nghĩa vụ của các cấp, các ngành, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trong tình hình hiện nay.

2. Những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác quốc phòng toàn dân 30 năm qua; các bài học kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong công tác quốc phòng toàn dân và trách nhiệm của hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tập trung phát hiện và biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận chiến tranh nhân dân.

3. Quá trình xây dựng, trưởng thành và truyền thống chiến đấu, chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam 75 năm qua; khẳng định vai trò, công lao, đóng góp to lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam trong công tác quốc phòng toàn dân và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; những bài học kinh nghiệm về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong tình hình mới.

4. Tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sỹ và lớp lớp cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam đã hy sinh, cống hiến, đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; đồng thời giáo dục, nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng của "Bộ đội Cụ Hồ"; đẩy mạnh tuyên truyền những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tập thể, cá nhân tiêu biểu và các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua: "Rèn đức, rèn sức, luyện tài"; "Lao động



giỏi, lao động sáng tạo" và Cuộc vận động "Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ",...

5. Phản ánh không khí phấn khởi, thi đua trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân và các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm diễn ra ở Trung ương, các ban, bộ, ngành, địa phương.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM

#### 1. Trung ương

- Lễ kỷ niệm cấp bộ, ngành 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam:

+ Danh nghĩa tổ chức: Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng.

+ Đọc diễn văn kỷ niệm: Lãnh đạo Bộ Quốc phòng.

+ Chủ trì thực hiện: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức vào sáng ngày 21/12/2019 tại Hà Nội.

- Hội thảo khoa học "30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam": Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức tại Hà Nội.

- Tổ chức gặp mặt, giao lưu điển hình tiên tiến trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện.

- Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu truyền thống "30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam": Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động "Đền ơn, đáp nghĩa", tôn vinh các anh hùng, thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện.

#### 2. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố

Ngoài các hoạt động được phân công trong Kế hoạch số 707/KH-BQP, ngày 18/01/2019 của Bộ Quốc phòng về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tùy theo điều kiện cụ thể tổ chức các hình thức tuyên truyền kỷ niệm khác phù hợp, như:



- Tổ chức sơ kết thực hiện Ngày hội Quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019 ở 3 cấp: xã, huyện, tỉnh; gặp mặt giao lưu điển hình tiên tiến trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009 - 2019.

- Tổ chức gặp mặt các cựu chiến binh tiêu biểu; tổ chức “Ngày hội văn hóa quân - dân”.

- Tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; thăm hỏi, chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các hoạt động “xóa đói, giảm nghèo”.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội và các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền,...

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019) đạt kết quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu đề ra, Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị:

##### **1. Các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Trung ương**

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm tại khoản 2, mục III của Hướng dẫn này; chú trọng tới các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm có tính chiều sâu, các hoạt động tri ân thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách và người có công.

- Chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là ở những địa bàn có nguy cơ nảy sinh vấn đề “phức tạp”, “nhạy cảm”, vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa của Tổ quốc. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**2. Ban Tuyên giáo Trung ương** chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm; phối hợp với Bộ Quốc phòng biên soạn, phát hành tài liệu, đề cương tuyên truyền kỷ niệm và tổ chức lễ kỷ niệm, hội thảo khoa học; thẩm định các bài phát biểu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại lễ kỷ niệm, hội thảo khoa học.

**3. Bộ Quốc phòng**, cơ quan thường trực tham mưu và tổ chức hoạt động kỷ niệm. Chỉ đạo các đơn vị quân đội trên các địa bàn phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm.



- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương cung cấp thông tin, tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm, các điển hình tiên tiến trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009 - 2019 thông qua Hội nghị Báo cáo viên Trung ương, Hội nghị giao ban báo chí hàng tuần, qua các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội,...

**4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động trực quan; chú trọng tới việc tuyên truyền trên panô, áp phích, bảng điện tử nơi công cộng, các hoạt động triển lãm, sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,... tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thi đua trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhất là vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

**5. Bộ Thông tin và Truyền thông:** Tăng cường quản lý tốt các hoạt động thông tin, truyền thông, nhất là việc biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong việc đăng tải, phát tán thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và Quân đội.

**6. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội**

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm theo nội dung hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên thi đua yêu nước, tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động tạo sự gắn bó đoàn kết quân dân trên địa phương, đơn vị.

- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức Cuộc thi tìm hiểu truyền thống "*30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam*".

#### **7. Các cơ quan báo chí**

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm thiết thực, hiệu quả; tuyệt đối không để tình trạng thông tin sai sót, thiếu tính định hướng.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức truyền hình, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm. Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh, thành phố trong cả nước tổ chức tiếp sóng.



### 8. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Chủ động tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy đảng chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm của địa phương theo khoản 2, mục III của Hướng dẫn này; chú trọng tới công tác tuyên truyền về sự kiện trên báo chí, trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các ấn phẩm tuyên truyền.

- Chủ động nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời tham mưu, đề xuất các hoạt động tuyên truyền, tư tưởng phù hợp cho cấp ủy đảng, chính quyền; đồng thời vận động cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên, biên tập viên, phóng viên báo, đài đăng tải, thông tin tích cực trên mạng xã hội của Ban Tuyên giáo Trung ương và các trang mạng khác.

- Theo dõi, kiểm tra tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm của địa phương, của ngành để báo cáo với cấp ủy đảng và Ban Tuyên giáo Trung ương. *Qu*

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc TW,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các bộ: Quốc phòng, Công an, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW, các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các báo, đài TW,
- Đ/c Trưởng ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Tuyên truyền (10),
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Mạnh Hùng

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

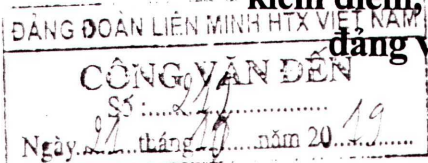
\*

*Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

**Số 21 - HD/BTCTW**

**HƯỚNG DẪN**

**kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng,  
đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**



Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để sửa chữa, khắc phục; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất.



## II. NỘI DUNG

### A. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

#### 1. Đối tượng kiểm điểm

##### 1.1. Tập thể

###### a) Ở Trung ương

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các ban đảng ở Trung ương.

- Tập thể thường trực Hội đồng Dân tộc; thường trực các Ủy ban của Quốc hội, tập thể lãnh đạo các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tập thể lãnh đạo: Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội; các đơn vị sự nghiệp ở Trung ương (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật); các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý khác ở các ban, bộ, ngành do cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương quy định.

###### b) Ở địa phương

- Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; cấp ủy cơ sở; đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý khác ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở do tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định.

##### 1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

#### 2. Nơi kiểm điểm

##### 2.1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm đảng đoàn, ban cán sự đảng; với ban thường vụ đảng ủy của cơ quan, đơn vị (nếu các thành viên lãnh đạo đều trong ban thường vụ).

## **2.2. Đối với cá nhân**

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng kiểm điểm trước tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương kiểm điểm trước ban thường vụ cấp ủy mà mình tham gia; ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị ở Trung ương kiểm điểm trước ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, quản lý các tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên.

Đảng viên giữ từ ba chức vụ lãnh đạo, quản lý trở lên, ngoài kiểm điểm ở các nơi nêu trên, có thể kiểm điểm ở nơi khác (nếu cần) do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên thì kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên.



- Nơi kiểm điểm của cán bộ lãnh đạo, quản lý khác ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở do tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quy định.

### **3. Nội dung kiểm điểm**

#### **3.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý**

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

#### **3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý**

##### **a) Kiểm điểm đảng viên**

- Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

+ Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

+ Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ 27 biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

*Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

*b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý*

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a) trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:



- Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương theo quy định của Trung ương và cấp ủy các cấp.

#### **4. Các bước tiến hành**

##### **4.1. Chuẩn bị kiểm điểm**

###### *a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân*

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01 và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo Mẫu 02.

###### *b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân*

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương và cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cấp ủy, tổ chức đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (nếu cần).

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

##### **4.2. Tổ chức kiểm điểm**

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm. Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách



nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới báo cáo cấp ủy.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tối thiểu từ 02 đến 03 ngày, những nơi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư gợi ý kiểm điểm tối thiểu từ 03 đến 04 ngày. Đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Trung ương tối thiểu từ 01 đến 02 ngày, những nơi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư gợi ý kiểm điểm tối thiểu từ 02 đến 03 ngày. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quy định thời gian kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

## B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

### 1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

#### 1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng (sau đây gọi chung là cấp huyện).

- Đảng bộ cơ sở (bao gồm cả đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở) và chi bộ cơ sở.

- Đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở do các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn.

#### 1.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị



- *Công tác chính trị tư tưởng*: Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tư tưởng đối với đảng viên.

- *Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ*: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

- *Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*: Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

- *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

*b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (được lượng hóa cụ thể)*

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc.

*c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra*



### ***1.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng***

#### ***a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

#### ***b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ***

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

#### ***c) Hoàn thành nhiệm vụ***

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.



- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là đảng bộ (chi bộ) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ cơ sở có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

**1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

*a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện*

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh) chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc.

- Cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

*b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng*

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

- Cấp ủy cơ sở (chi bộ nơi không có chi ủy) tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.

**1.5. Cách thức thực hiện**

*Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng*

Căn cứ 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí đánh giá đã được cấp ủy cấp tỉnh cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng loại hình tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy, chi ủy đối với chi bộ (chi bộ nơi không có chi ủy) tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được để tự xếp từng tiêu chí đánh giá theo cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng trong Mẫu 01.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá trong Mẫu 01, hội nghị ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo 01 trong 04 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ), báo cáo cấp ủy cấp trên.

*Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng*

*a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện*

Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp tỉnh (đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp tỉnh quy định).

*b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng*

Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp huyện (đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp tỉnh quy định).

*Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng*

Ban tổ chức cấp ủy có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh (đối với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện), ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (đối với đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng) xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

## **2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

### **2.1. Đối tượng**

Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

### **2.2. Khung tiêu chí đánh giá**

*a) Về tư tưởng chính trị; phẩm chất, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc*

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,



pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú; trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (nếu có).

*b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân...

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có).

*c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm*

*d) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước*

*đ) Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có)*

### **2.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng**

*a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; các tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

#### *b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

#### *c) Hoàn thành nhiệm vụ*

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

#### *d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là đảng viên không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

### **2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.



- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

## **2.5. Cách thức thực hiện**

### **Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng**

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 02; báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

### **Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng viên**

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổ chức đề đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ; sau đó, tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.

- Bộ phận giúp việc cấp ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc đề đảng ủy cơ sở xem xét quyết định xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với chi bộ cơ sở do chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

## **3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý**

### **3.1. Đối tượng**

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và các tập thể lãnh đạo, quản lý khác do các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định và hướng dẫn.

### **3.2. Khung tiêu chí đánh giá ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở**

#### **a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý**

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

#### **b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm**

- *Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.*

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- *Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.*

*c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra*

### **3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng**

*a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

*b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.



*c) Hoàn thành nhiệm vụ*

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.
- Tập thể lãnh đạo, quản lý không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là tập thể không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).
- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.
- Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

### **3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

*a) Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện*

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.
- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

*b) Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở*

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cấp ủy cơ sở trực thuộc.
- Đảng ủy, chi bộ cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

### **3.5. Cách thức thực hiện**

*Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng*

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 01 và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

*Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng*

*a) Đối với đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện*

Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan ở cấp tỉnh (đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp tỉnh quy định).

*b) Đối với đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở*

Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan ở cấp huyện (đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp tỉnh quy định).

**Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng**

Ban tổ chức cấp ủy có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh (đối với đánh giá, xếp loại chất lượng ban thường vụ cấp ủy cấp huyện), ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (đối với đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy cơ sở) xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

**4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

**5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên**

- Đối với tổ chức đảng: Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu trong năm; 5 năm liền.



- Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm; 5 năm liền.

## **6. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên thì không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Đảng viên khi chuyển công tác thì chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi chuyển đi.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.



- Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

- Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Hướng dẫn này, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Hướng dẫn việc nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và cụ thể hóa nội dung kiểm điểm cho phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và từng đối tượng đảng viên, nhất là đối với đảng viên hưu trí không tham gia công tác tại địa phương.

- Cụ thể hóa tiêu chí đánh giá; định lượng hóa mức độ đạt được (theo 04 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí cụ thể và tiêu chuẩn từng mức chất lượng (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ); xác định cụ thể đối tượng, nội dung lấy ý kiến của các chủ thể liên quan ở cấp trên, xây dựng, hoàn thiện các biểu mẫu, trình tự, thủ tục cho phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng, đối tượng đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và đặc điểm, tình hình địa phương, lĩnh vực, ngành.

- Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm để bảo đảm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất.



- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể, cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan, ban đảng ở Trung ương,
- Đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban tổ chức của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban TCTW,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Bình**

ĐẢNG BỘ ...

... (Tập thể kiểm điểm)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ****Năm ...**

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể... kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

**I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém



## II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm (theo 05 nội dung nêu trên).
- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

## III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

## IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

## V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

## VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

## VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

**T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

ĐẢNG BỘ .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Chi bộ: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN***Năm .....*

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....

Chức vụ Đảng: .....

Chức vụ chính quyền: .....

Chức vụ đoàn thể: .....

Đơn vị công tác: .....

Chi bộ: .....

**I. Ưu điểm, kết quả đạt được***1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc:*

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Về tác phong, lề lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân. (Đối chiếu với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện)

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*
☐ Xuất sắc    ☐ Tốt    ☐ Trung bình    ☐ Kém
*2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

*Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:*
☐ Xuất sắc    ☐ Tốt    ☐ Trung bình    ☐ Kém
*3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm*



## II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 03 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

## III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc      ☐ Tốt      ☐ Trung bình      ☐ Kém

## IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

## V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

## VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

## VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

**NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: .....
- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức: .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy: .....
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng: .....

**T/M CHI ỦY (CHI BỘ)**

*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)*

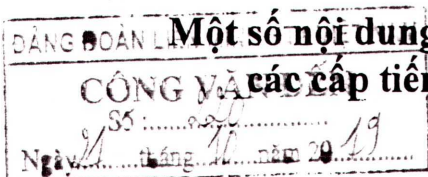
- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng: .....

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)**

*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



## HƯỚNG DẪN



**Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*); sau khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị (số 60-KL/TW, ngày 08/10/2019), Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về một số nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị như sau:

### I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

#### 1- Hình thức tổ chức hội nghị

Ban thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan (*tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc có thể trực tuyến để quán triệt*) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### 2- Thành phần tham dự hội nghị

(1)- Ở đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân (HĐND) và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND), trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND, trưởng ban tổ chức cấp ủy, trường phòng nội vụ quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

(2)- Ở Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Thành phần tham dự hội nghị do ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ quy định cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của cơ quan, đơn vị.

(3)- Ở cấp huyện, cấp xã, cách triệu tập thành phần tham dự hội nghị tương tự như cách triệu tập thành phần ở cấp tỉnh và do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.



(4)- Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

### **3- Nội dung quán triệt**

Cấp ủy các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước<sup>1</sup>; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

### **4- Thời gian quán triệt**

Cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian không quá 01 ngày và hoàn thành trước tháng 12/2019.

### **5- Công tác tuyên truyền**

Cấp ủy các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp, hiệu quả khác.

## **II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ**

### **1- Đối với cấp tỉnh**

(1)- Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy trực thuộc Trung ương quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 5-7 đồng chí (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (*nếu cần*). Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban. Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự phù hợp với đặc điểm, tình hình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Nhiệm vụ chủ yếu của tiểu ban nhân sự:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021-2026 trình ban thường

---

<sup>1</sup> Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.



vụ, ban chấp hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết<sup>2</sup>.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

## (2)- Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015-2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương và trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

## 2- Đối với cấp huyện, cấp xã và tương đương

Căn cứ nội dung nêu tại Điểm 1, giao ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

<sup>2</sup> Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.



### III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

#### 1- Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1)- Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

(2)- Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND.

(3)- Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt<sup>3</sup> ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4)- Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

#### (5)- Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định (*cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cho phù hợp với quy định chung*).

---

<sup>3</sup> Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND (*theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị*).



Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (i) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*) trước ngày 16/9/2009; (ii) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (*đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang*); Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

## **2- Độ tuổi cấp ủy viên**

(1)- Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, trong đó:

- Độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất trọn một nhiệm kỳ, độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm đại hội hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (*tính theo tháng*) và có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về độ tuổi tham gia cấp ủy đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*) theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

(2)- Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù (*ngoài các chức danh nêu tại khoản 2.4, Điểm 2, Phụ lục 2, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*), cụ thể: Bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an (*tỉnh, huyện*) và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh; phó bí thư đảng ủy là tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức tài chính và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.



(3)- Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ<sup>4</sup>.

### **3- Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy**

(1)- Về cơ cấu

- Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, phân đầu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với cấp xã do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể cho phù hợp.

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương xác định cơ cấu cấp ủy cụ thể của cấp mình và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh định hướng cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 và Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đối với những nơi thí điểm thực hiện hợp nhất một số cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc thực hiện chức danh trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí ủy viên ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó (*nội vụ, thanh tra, Mặt trận Tổ quốc*) tham gia cấp ủy cùng cấp.

---

<sup>4</sup> Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và tỷ lệ đổi mới cấp ủy đối với các đảng bộ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù.

(2)- Về số lượng cấp ủy

- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: Căn cứ vào Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa việc thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020<sup>5</sup> (*không tính các đồng chí cán bộ Trung ương luân chuyển về địa phương*).

- Đối với đảng bộ cấp cơ sở (*gồm cả đảng bộ cấp xã và đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở*) cơ bản thực hiện số lượng như nhiệm kỳ 2015-2020 và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện và tương đương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập<sup>6</sup> thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với quy định nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (*trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*); tuy nhiên, đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 thì thực hiện số lượng theo quy định.

(3)- Về số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư cấp tỉnh (*không tính các đồng chí cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển về địa phương*), cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Riêng số lượng phó bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày

---

<sup>5</sup> Ví dụ: Đảng bộ tỉnh A có số lượng cấp ủy viên được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020 là 55 đồng chí; như vậy, khi thực hiện giảm khoảng 5% thì ở nhiệm kỳ 2020-2025, số lượng cấp ủy viên được xác định tối đa là 53 đồng chí. Tương tự, đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2015-2020 được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xác định là 43 đồng chí thì ở nhiệm kỳ 2020-2025 được xác định tối đa là 41 đồng chí.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/03/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch sắp xếp thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.



18/5/2019 của Bộ Chính trị. Đối với đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND, thì tiếp tục cơ cấu 02 phó bí thư phụ trách công tác quan trọng của cấp ủy theo quy định.

#### **4- Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư**

(1)- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

(2)- Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 3-5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với đại hội đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

#### **5- Thực hiện bầu cử trong đại hội**

(1)- Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2)- Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

(3)- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu đề bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

(4)- Những nơi thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (gồm cả cấp cơ sở) thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung



ương căn cứ vào tình hình, đặc điểm cụ thể xác định tỷ lệ phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, có hiệu quả chủ trương này đối với đảng bộ cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

### **6- Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên**

Đề nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội; các cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

### **7- Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1)- Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

(2)- Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3)- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội.



(4)- Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phấn đấu thực hiện chủ trương này ở cấp xã. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

(5)- Các đồng chí không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp uỷ ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016-2021. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp uỷ khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(6)- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cấp uỷ có văn bản đề nghị*). Đối với những huyện, xã có đề án sáp nhập theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thì dừng việc bổ sung khi xây dựng đề án. Việc bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ địa phương đối với cán bộ lực lượng vũ trang (*Quân đội, Công an*) thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

(7)- Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Điểm 4, Điều 12, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.



- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số địa bàn, lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo quy định, ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan (*nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế...*) cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

(8)- Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người có các biểu hiện nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hướng dẫn này.

(9)- Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp xã và tương đương*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp tỉnh, cấp huyện*); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

## **8- Hồ sơ nhân sự cấp ủy**

(1)- Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định.

(2)- Trường hợp nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.



(3)- Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống<sup>7</sup>, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (*chồng*), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

(4)- Các cấp ủy trực thuộc Trung ương gửi đề án, hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Trung ương nhận được hồ sơ theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

### **9- Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương tiến hành các công việc sau:

(1)- Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

(2)- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

(3)- Đối với các tổ chức đảng ở nước ngoài thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành liên quan và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

---

<sup>7</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.



(4)- Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

(5)- Căn cứ kết quả biểu quyết của hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Chính trị (*qua Ban Tổ chức Trung ương*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; phương án kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021 ngay sau khi kết thúc đại hội; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021-2026. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II năm 2020 (*qua Văn phòng Trung ương Đảng*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, hướng dẫn. *nhu*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương,
- Lãnh đạo Ban và các đơn vị trong Ban,
- Lưu VP, Vụ THCB.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Bình**



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TUYÊN GIÁO

\*

Số 7294-CV/BTGTW

V/v gửi Đề cương tuyên truyền kỷ niệm  
110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ  
(04/11/1909-04/11/2019)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2019

- Kính gửi:
- Tỉnh ủy, thành ủy,
  - Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Đảng ủy trực thuộc Trung ương,
  - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội,
  - Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch,
  - Bộ Thông tin và Truyền thông,
  - Các cơ quan báo, đài Trung ương,
  - Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội,

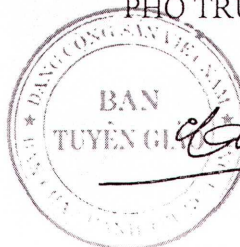
Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Lạng Sơn biên soạn Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2019).

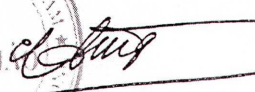
Trân trọng đề nghị các đồng chí chỉ đạo triển khai tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. 

Nơi nhận

- Như trên,
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Tỉnh ủy Lạng Sơn,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Tuyên truyền (10),
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



  
Lê Mạnh Hùng



**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ**  
**LÃNH ĐẠO TIỀN BÓI TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**  
**(04/11/1909 - 04/11/2019)**

-----

**I. KHÁI LƯỢC THÂN THỂ, CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ**

Đồng chí Hoàng Văn Thụ, sinh ngày 04/11/1909 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, lao động cần cù và hiếu học tại thôn Phạc Lạn, tổng Nhân Lý, châu Văn Uyên, nay là thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuổi thiếu niên, được học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Lạng Sơn. Trong thời gian học được chứng kiến nhiều biến động mới của phong trào yêu nước diễn ra sôi nổi khắp cả nước, đặc biệt là cuộc đấu tranh của thanh niên, học sinh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925), để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh (1926) đã thôi thúc Hoàng Văn Thụ cùng nhóm học sinh yêu nước trong Trường Tiểu học Pháp - Việt tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; rồi sau đó tham gia rải truyền đơn ở thị xã Lạng Sơn.

Tháng Giêng năm 1928, Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri từ Đồng Đăng (Lạng Sơn) sang Trung Quốc, bắt liên lạc với ông Bùi Ngọc Thành, đại diện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở khu vực Long Châu - Nam Ninh, Trung Quốc. Với bí danh là Lôi Minh Hạ, Hoàng Văn Thụ vừa làm công việc của một người thợ cơ khí, vừa thâm nhập tuyên truyền gây dựng các cơ sở quần chúng bí mật giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1928, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đầu năm 1929, được giới thiệu vào làm việc ở “Tu giới sở”, thông qua hoạt động thực tiễn, Đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở hoạt động bí mật ở Long Châu và sau đó được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), đồng chí Hoàng Văn Thụ được Chi bộ Đảng phân công phụ trách để phát triển phong trào cách mạng ở tỉnh Lạng Sơn.

Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930-1931), thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam, Đồng chí được cấp trên giao nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo phát triển mở rộng phong trào quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn. Đến đầu năm 1934, thay mặt Trung ương Đảng đồng chí Lê Hồng Phong tuyên bố thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Lạng Sơn và phân công đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp phụ trách.

Giữa năm 1938, Đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ phân công tăng cường chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Hải Dương.

Ngày 8/9/1939, Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ mở rộng do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ triệu tập họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) bàn chủ trương chỉ đạo phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Tại Hội nghị này, Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.



Đầu năm 1940, Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ tiến hành họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông). Hội nghị chủ trương hoạt động bí mật để giữ vững cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng; đồng thời đẩy mạnh tập hợp lực lượng trong Mặt trận Dân tộc Phản đế, chuẩn bị mọi điều kiện để chuyển sang giai đoạn đấu tranh mới khi tình thế chuyển biến. Hội nghị đã tiến hành bầu kiện toàn Ban Lãnh đạo Xứ uỷ, đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Tháng 11 năm 1940, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 diễn ra tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, Đồng chí Hoàng Văn Thụ cùng với đồng chí Trường Chinh và đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I). Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đặc trách công tác công vận và binh vận của Đảng.

Ngày 25/8/1943, Đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại ngõ Nam Diệm, khu Tám Mái (Hà Nội). Mặc dù bị tra tấn cực hình, đồng chí Hoàng Văn Thụ vẫn vững vàng trong tư thế hiên ngang của người chiến sĩ cộng sản trung thành với Đảng, với đồng bào, đồng chí. Không khuất phục được ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản, rạng sáng ngày 24/5/1944, kẻ thù đã xử bắn Đồng chí tại Tương Mai (Hà Nội), trong niềm đau thương vô hạn của đồng bào, đồng chí.

## **II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC**

### **1. Tham gia gây dựng, củng cố phong trào cách mạng Việt Nam**

Năm 1928, 1929 trong thời gian hoạt động ở Long Châu, Nam Ninh, (Quảng Tây, Trung Quốc), đồng chí Hoàng Văn Thụ làm thợ cơ khí của “Xưởng cơ khí Nam Hưng”, sau đó làm việc tại cơ sở công binh xưởng Quốc dân Đảng ở Long Châu. Tại đây, Đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở hoạt động bí mật, trong đó cơ sở liên lạc thường xuyên là nhà ông Nông Nhân Bảo ở phố Bát Bảo, thị trấn Long Châu (Trung Quốc). Đây là cơ sở rất thuận lợi cho cán bộ cách mạng Việt Nam hoạt động ở khu vực Long Châu - Nam Ninh.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc) được thành lập và chỉ đạo phong trào cách mạng vùng núi biên giới Việt - Trung, gồm các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, Hoàng Hồng Việt... do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Văn Thụ được phân công phụ trách, cùng đồng chí Lương Văn Tri chỉ đạo xây dựng, phát triển phong trào cách mạng tỉnh Lạng Sơn. Giữa năm 1930, Đồng chí đã chỉ đạo gây dựng được 03 tổ chức quần chúng trung kiên tại Lũng Nhị, lan rộng tới các xóm Khưa Đa, Ma Mèo, Tà Lài thuộc xã Tân Yên, châu Văn Uyên (nay là huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn). Tại hang “Áng Cúm” trên dãy núi Khưa Đa, Ma Mèo, Đồng chí đã tổ chức in tài liệu tuyên truyền giác ngộ quần chúng yêu nước.

Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), đồng chí Hoàng Văn Thụ được tham gia lớp bồi dưỡng lý luận cách mạng tại Long Châu, Trung Quốc và sau đó được đồng chí Lê Hồng Phong giao nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo phát triển



mở rộng phong trào quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn. Từ cuối năm 1932 đến đầu năm 1933, bằng sự hoạt động tích cực của mình, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp chỉ đạo các tổ chức quần chúng trung kiên ở Khưa Lếch (Trung Quốc) và Khưa Đa, Ma Mèo, Tài Lài, xã Tân Yên (Văn Uyên, Lạng Sơn) và tổ chức rải truyền đơn ở nhiều nơi, làm cho kẻ thù hoang mang lo sợ; tạo đà cho phong trào quần chúng cách mạng tiếp tục được phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi.

Giữa năm 1933, đồng chí Hoàng Văn Thụ tới gây dựng, chỉ đạo phong trào cách mạng tại xã Thụy Hùng (Văn Uyên). Tại đây Đồng chí đã tổ chức kết nạp đảng viên, thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn và trực tiếp làm Bí thư. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đảng viên chi bộ, đến cuối năm 1933, phong trào cách mạng không ngừng phát triển rộng khắp ở Văn Uyên.

Từ cuối năm 1934 đến đầu năm 1935, thực dân Pháp tăng cường khủng bố khốc liệt những chiến sĩ cộng sản và quần chúng trung kiên. Phong trào cách mạng ở Văn Uyên tạm thời lắng xuống, song đã lôi cuốn quần chúng tích cực ở Thất Khê (nay là thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định), Bắc Sơn tìm đến với tổ chức cách mạng. Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp tuyên truyền, giác ngộ và đưa nhiều quần chúng trung kiên từ Văn Uyên, Thất Khê sang dự các lớp huấn luyện cách mạng bí mật ở Lũng Nhị - Long Châu. Các lớp huấn luyện này đã góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ cho việc gây dựng, củng cố phong trào cách mạng của tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Cao Bằng.

Cũng khoảng thời gian này, tại địa bàn Văn Uyên, hệ thống các trạm liên lạc bí mật cũng được khôi phục, củng cố ở các xã Tân Yên, Thụy Hùng và Phú Xá. Các trạm liên lạc bí mật đã góp phần tích cực vào việc đưa, đón, bảo vệ an toàn, thuận lợi cho một số đại biểu ở trong nước đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1935 tại Ma Cao (Trung Quốc).

Tháng 9/1936, đồng chí Hoàng Văn Thụ đến thôn Mỏ Tát, xã Vũ Lăng (Bắc Sơn) tổ chức kết nạp đảng viên và thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Bắc Sơn. Từ năm 1936 - 1939, chi bộ Đảng ở Bắc Sơn và các tổ chức quần chúng trung kiên ở Thất Khê đã tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, tạo sức lan toả mạnh mẽ nhiều nơi trong tỉnh, làm cho chính quyền thực dân, phong kiến nhiều phen khốn đốn.

Đầu năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Thụ tới Thông Nông (Cao Bằng) chỉ đạo vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, đồng thời trực tiếp chỉ đạo mở một số lớp huấn luyện cán bộ ngắn ngày làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở Cao Bằng. Song song với việc tăng cường chỉ đạo phong trào cách mạng ở Thông Nông (Cao Bằng), ngày 11/4/1938, Đồng chí đã tới xã Phi Mỹ (nay là xã Tri Phương), huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn kết nạp đảng viên, tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Tràng Định. Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản ở Bắc Sơn và Tràng Định đánh dấu bước trưởng thành vững chắc của phong trào cách mạng Lạng Sơn trong nhiều năm do đồng chí Hoàng Văn Thụ dày công xây dựng và phát triển.



Trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới và thực hiện sự phân công của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Từ giữa năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ chỉ đạo củng cố phong trào cách mạng ở các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên và Hải Dương. Đầu tháng 8/1938, sau gần 2 tháng củng cố phong trào đấu tranh của công nhân mỏ than Phấn Mễ (Thái Nguyên), đồng chí Hoàng Văn Thụ về Thanh Hà (Hải Dương) để củng cố nhóm “Thanh niên dân chủ” và phong trào cách mạng sau thời gian bị khủng bố khốc liệt. Cuối tháng 8/1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Xứ uỷ Bắc Kỳ về làng Vũ Di, huyện Vĩnh Tường tổ chức kết nạp các quần chúng trung kiên vào Đảng, tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Vĩnh Yên.

Thực hiện chủ trương của Xứ uỷ về việc củng cố và tăng cường phong trào đấu tranh của công nhân mỏ Quảng Ninh. Tháng 9/1939, với bí danh là Vân, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã tới mỏ than Hà Lâm. Trong vai người thợ đùn máng than, anh Vân đã lẫn lộn với cuộc sống lao động cực nhọc của người công nhân, chấp nối, củng cố các cơ sở trung kiên, động viên, khích lệ, xây dựng và bồi đắp niềm tin đấu tranh cho công nhân mỏ. Những ngày ở mỏ than Hà Lâm không lâu, nhưng hình ảnh anh Vân - người cán bộ tận tụy vì phong trào đã để lại cho công nhân mỏ than Hà Lâm một tình cảm cách mạng sâu sắc.

Cùng với việc chỉ đạo phong trào cách mạng của nhiều tỉnh, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã dành thời gian chỉ đạo củng cố Thành uỷ Hà Nội sau nhiều lần tan vỡ do bị kẻ thù khủng bố. Với sự chỉ đạo tích cực của Đồng chí, đến cuối năm 1939, Thành uỷ Hà Nội đã từng bước được phục hồi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Trong suốt chặng đường hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển Đảng bộ các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên, củng cố được nhiều cơ sở Đảng ở Hà Nội và các tỉnh Hà Đông, Vĩnh Yên, Quảng Ninh và Hải Dương... Sự phát triển vững chắc của các cơ sở Đảng ở các tỉnh đã đóng vai trò nòng cốt cho việc mở rộng phát triển phong trào cách mạng trên một địa bàn rộng lớn. Hoạt động của Đồng chí Hoàng Văn Thụ trên nhiều địa bàn, nhiều công việc khác nhau đã thể hiện quan điểm cách mạng toàn diện của một cán bộ lãnh đạo có tầm nhìn xa, hiểu rộng.

## **2. Nhà lãnh đạo tận tụy vì nhiệm vụ, luôn chăm lo tới cơ sở và phong trào cách mạng**

Trên cương vị Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã đề nghị Xứ uỷ lập tờ báo “Giải phóng” làm cơ quan tuyên truyền của Xứ uỷ. Đảm nhận vai trò chủ bút, Đồng chí thường xuyên viết nhiều bài tuyên truyền chủ trương đấu tranh của Đảng, của Xứ uỷ Bắc Kỳ với bí danh là Lý.

Giữa năm 1940, hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, thực dân Pháp liên tục tăng cường lùng sục, vây ráp, truy bắt cán bộ cách mạng ở khắp nơi. Trước sự khủng bố gắt gao của thực dân Pháp, cơ quan Xứ uỷ Bắc Kỳ đã phải di chuyển đến nhiều địa điểm bí mật. Những ngày tháng gian khổ, hoạt động gần gũi với các cơ sở quần chúng cách mạng trung kiên, hình ảnh anh Lý - người Bí thư Xứ uỷ tận tâm với nhiệm vụ, luôn chăm lo



tôi cơ sở và phong trào cách mạng đã để lại cho cán bộ, quần chúng những tình cảm trân trọng, quý mến như đối với người anh em ruột thịt trong gia đình.

Ngay khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ ngày 27/9/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã tổ chức họp bàn với Ban Thường vụ Xứ uỷ, đề ra chủ trương: Duy trì Đội du kích Bắc Sơn để làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng sau này. Thống nhất với đề nghị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (họp từ ngày 6 đến 9/11/1940 tại Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh) đã đề ra chủ trương quyết định phát triển hình thức đấu tranh vũ trang, giao đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp chỉ đạo thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Cuối tháng 12/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Ban Thường vụ Trung ương Đảng giao nhiệm vụ quan trọng đi Tĩnh Tây (Trung Quốc) gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bàn việc tổ chức thống nhất lực lượng cách mạng trong và ngoài nước; đồng thời, xin chỉ thị của Người về việc chuẩn bị tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Sau khi nhận chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đồng chí đã liên lạc với Tỉnh uỷ Cao Bằng, chuẩn bị địa điểm tổ chức hội nghị.

Cuối tháng 2/1941, trên đường đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pắc Bó (Cao Bằng), đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đồng chí lãnh đạo Trung ương đã làm việc với Ban chỉ huy Đội du kích Bắc Sơn tại Khuổi Nọi, Vũ Lễ (Bắc Sơn) và thông báo chủ trương của Đảng về việc phát triển Đội du kích Bắc Sơn làm nòng cốt cho phát triển lực lượng vũ trang cách mạng.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (họp tại Pắc Bó, Cao Bằng từ ngày 10 đến 19/5/1941), thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Văn Thụ dự hội nghị Xứ uỷ Bắc kỳ họp tại làng Đông Lĩnh (Thanh Ba, Phú Thọ) và có nhiều ý kiến chỉ đạo công tác củng cố, phát triển Đảng, đẩy mạnh phát triển phong trào quần chúng cách mạng. Từ cuối năm 1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ tập trung chỉ đạo phát triển các cơ sở quần chúng cách mạng trong công nhân, công chức, binh sĩ, cảm hoá, lôi cuốn được nhiều người thuộc các tầng lớp khác nhau ủng hộ cách mạng, góp phần xây dựng nhiều cơ sở quần chúng ở những địa bàn quan trọng, như: Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Vĩnh Yên, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Với tư chất của một cán bộ lãnh đạo năng động, sáng tạo, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã có những đóng góp quan trọng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã có công lớn trong việc đề xuất sáng lập báo “Giải phóng”, tham gia chỉ đạo hoạt động tuyên truyền của báo “Cờ giải phóng” và “Tạp chí Cộng sản”. Những bài viết, dịch của Đồng chí về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, về phong trào cộng sản, công nhân quốc tế đã góp phần phổ biến, giác ngộ tinh thần cách mạng vô sản cho đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng. Phương pháp, nguyên tắc hoạt động bí mật đầy hiệu quả do Đồng chí xây dựng, đã giúp cho Đảng ta có được nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích trong quá trình vận động, tổ chức phong trào quần chúng rộng khắp trong cả nước.

Ngoài ra, những hoạt động của đồng chí Hoàng Văn Thụ trên cương vị là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng đặc trách công tác công vận và binh



vận của Đảng đã góp phần thức tỉnh và lôi cuốn được nhiều binh lính, sĩ quan yêu nước người Việt Nam trong quân đội Pháp ở thuộc địa, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến tới giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

### 3. Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất

Giữa lúc phong trào cách mạng nước ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ, ngày 25/8/1943, đồng chí Hoàng Văn Thụ bị mật thám Pháp bắt tại ngõ Nam Diệm, khu Tám Mái (Hà Nội). Biết là cán bộ cao cấp của Đảng, Phủ Toàn quyền Đông Dương đã ra lệnh cho Sở mật thám Bắc Kỳ bằng mọi cách bắt đồng chí Hoàng Văn Thụ khai ra cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, dã man, từ mua chuộc, dụ dỗ đến tra tấn cực hình. Song vẫn không khuất phục được ý chí, tinh thần cách mạng của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ. Trong cơn đau thể xác do kẻ thù tra tấn, Đồng chí vẫn kiên cường bảo vệ Đảng, bảo vệ đồng chí, động viên mọi người nhớ đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên lợi ích cá nhân.

Bất lực trước ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ, ngày 21/12/1943, thực dân Pháp cho mở cái gọi là “Toà án đại hình” để xử tội đối với đồng chí. Tại phiên toà, chúng còn cho một số anh em tù chính trị của ta tới dự, hòng gây áp lực đánh vào tinh thần của các đồng chí của ta đang bị giam cầm tại nhà tù Hoả Lò, Hà Nội. Nêu cao tinh thần tiến công cách mạng, Đồng chí đã dùng phiên tòa làm nơi luận tội kẻ thù, tuyên truyền đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng, kêu gọi các đồng chí của mình nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh bền bỉ, tiêu diệt đế quốc, giải phóng đất nước.

Với ý chí kiên cường và tâm hồn lạc quan của một người cộng sản, ngay trong những ngày trước khi lĩnh án tử hình, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã làm những vần thơ đầy dũng khí cách mạng nhắn nhủ lại đồng chí, đồng bào của mình:

*“Việc nước xưa nay có bại thành  
Miễn sao giữ trọn được thanh danh  
Phục thù chí lớn không hề nản  
Ngọc nát còn hơn giữ ngói lành.  
Thân dầu lao tù lâm cảnh hiểm  
Chí còn theo dõi buổi tung hoành  
Bạn hỡi xa gần hăng chiến đấu  
Trước, sau xin giữ tấm lòng thành”.*

Rạng sáng ngày 24/5/1944, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hy sinh anh dũng tại trường bắn Tương Mai (Hà Nội). Trước mặt kẻ thù, Đồng chí đã nói những lời danh thếp: “Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa chúng tôi, những người mất nước và các ông những kẻ cướp nước, sự hy sinh của những người như tôi là lẽ dĩ nhiên, chỉ biết rằng cuối cùng chúng tôi sẽ thắng”. Trong giờ phút vĩnh biệt đồng bào,



đồng chí của mình, Đồng chí đã nêu cao khí phách của người chiến sĩ cộng sản, hiên ngang trước quân thù, hô vang:

- *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*

- *Việt Nam độc lập muôn năm!*

Mười lăm năm sau, vào tháng 5/1959, trong bài “Viếng mộ anh Hoàng Văn Thụ”, đồng chí Trường Chinh viết về đồng chí Hoàng Văn Thụ là “Người cộng sản anh hùng - Đã cảm tử cho Đảng quyết sinh”.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hy sinh anh dũng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, trong niềm tiếc thương vô hạn của đồng bào, đồng chí. Tuổi thanh xuân và cuộc đời đấu tranh cách mạng sôi nổi, đầy nhiệt huyết của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ đã trở thành bài ca cách mạng vang mãi cho các thế hệ cách mạng Việt Nam trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

### III. NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU TỪ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ

- *Tinh thần yêu nước, giác ngộ lý tưởng cộng sản và kiên định lập trường giai cấp công nhân*

Ngay từ khi chưa giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, với lập trường của người yêu nước, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hiểu rõ nỗi khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, sớm tham gia hưởng ứng các cuộc vận động do tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động. Quá trình chuyển biến tư tưởng của Đồng chí từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin trải qua những giai đoạn thâm nhập thực tiễn trong nước và nước ngoài. Khi được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Đồng chí đã nhanh chóng tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, giác ngộ lý tưởng cộng sản. Thời gian bị giam cầm trong nhà tù Hoà Lò, Đồng chí tỏ rõ nghị lực phi thường, ý chí quật cường, bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của cách mạng. Hình ảnh hiên ngang, bất khuất của đồng chí Hoàng Văn Thụ trước pháp trường mãi mãi là bản anh hùng ca về khí tiết của người cộng sản trước quân thù và tình cảm nồng ấm, nhân văn với đồng bào, đồng chí.

- *Phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản*

Đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn nêu cao ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật của người đảng viên cộng sản; gương mẫu đi đầu, sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ khó khăn nhất; có tinh thần đứng mũi chịu sào, ý thức trách nhiệm cao với công việc. Giữ nhiều cương vị lãnh đạo của Đảng, nhưng Đồng chí không màng danh lợi cho bản thân, sống bình dị, nêu gương sáng về sự trung thành, lòng tận tụy phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng chí là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn chăm lo đoàn kết đồng chí, đồng bào, có thái độ kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, đầu hàng, phản bội.



*- Tác phong của người lãnh đạo cách mạng*

Đồng chí Hoàng Văn Thụ là một nhà lãnh đạo có tác phong dân chủ, gần gũi, hoà đồng với nhân dân. Đồng chí luôn thuyết phục người khác bằng phương pháp vừa có tính nguyên tắc, khoa học, vừa nhân ái, bao dung. Điều đó đã làm nên những giá trị quý báu được lòng người, làm cho nhân dân tin vào Đảng, tự nguyện tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về xây dựng tình đoàn kết, tinh thần tự phê bình và phê bình rất hữu ích cho công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ trong sạch; xây dựng đoàn kết nội bộ, gây dựng tình cảm thân ái, tôn trọng lẫn nhau.

\*

\* \*

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2019) - Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, là dịp để ôn lại cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất của đồng chí Hoàng Văn Thụ - Người con ưu tú của mảnh đất Xứ Lạng đã trọn đời chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập tự do của dân tộc. Đây cũng là dịp để tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Bác Hồ và các thế hệ tiền bối; qua đó khơi dậy ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. *kt*

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY LẠNG SƠN**